TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 5 -2020
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Tha;
2. Bà Bùi Thị Truyền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Hà Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 526/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Ngọc P** - sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn H - xã I - thị xã N - Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông **Đặng Anh Q** - sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn T - xã I - thị xã N - Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 09/12/2019, bản tự khai ngày 26/12/2019 nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc P trình bày: Bà và ông Đặng Anh Q tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, thị xã N năm 2010. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2012 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông Q hay nhậu nhẹt say xỉn rồi về nhà chửi mắng, đánh đập và dùng những lời lẽ không hay xúc phạm bà. Ông Q thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Mặc dù bà đã cố gắng chịu đựng nhưng ông Q vẫn không khắc phục nên vợ chồng không thể hòa hợp được và đã không chung sống với nhau từ tháng 9/2019 đến nay. Bà P xác định không còn tình cảm, vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với ôngQ. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Đặng Phan Quốc Q - sinh ngày 03/11/2009 và Đặng Phan Ngọc Q - sinh

ngày 07/11/2010, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Bị đơn ông Đặng Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Đặng Anh Q theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn ông Q không chấp hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc P có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phượng. Bị đơn ông Đặng Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân của bà P và ông Q đã mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà P được ly hôn ông Q theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung Đặng Phan Quốc Q - sinh ngày 03/11/2009 và Đặng Phan Ngọc Q - sinh ngày 07/11/2010 cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà P không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Phượng. Bị đơn ông Đặng Anh Q đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa bà Phan Thị Ngọc P và ông Đặng Anh Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc P và ông Đặng Anh Q tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, thị xã N *(giấy chứng nhận*

kết hôn số 16, quyển số 01 ngày 23/3/2010), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau giữa bà P và ông Q đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Ông Q xúc phạm, bạo hành với vợ làm ảnh hưởng lớn đến tình cảm dẫn đến mâu thuẫn giữa bà P và ông Q kéo dài không khắc phục được. Đối với ông Đặng Anh Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông không đến Tòa nên không thể tiến hành hòa giải được; qua đó cũng chứng minh được ông Q không còn tình cảm với bà P và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông Q đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về con chung: Bà P và ông Q có 02 con chung là Đặng Phan Quốc Q - sinh ngày 03/11/2009, Đặng Phan Ngọc Q - sinh ngày 07/11/2010. Bà P là người đang trực tiếp nuôi các cháu Quốc Q, Ngọc Q và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung; nguyện vọng của các cháu muốn được sống cùng mẹ. Xét yêu cầu của bà P phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụQ hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Phan Thị Ngọc P được ly hôn ông Đặng Anh Q.

2. Về con chung: Bà Phan Thị Ngọc P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Đặng Phan Quốc Q - sinh ngày 03/11/2009 và Đặng Phan Ngọc Q - sinh ngày 07/11/2010. Bà Pkhông yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc P phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0009122 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà P đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ái Vy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã I, Ninh Hòa;
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Tha **Bùi Thị Truyền** **Đặng Thị Ái Vy**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã I, Ninh Hòa;
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

Đặng Thị Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoa **Nguyễn Lơn** **Đặng Thị Ái Vy**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã Ninh Thọ, Ninh Hòa;
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

Đặng Thị Ái Vy